

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 148/2017/HS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Tố Uyên.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** - Bà Lê Thị Toan – cán bộ hưu trí.
- Bà Lê Thị Thanh Cường – cán bộ hưu trí.
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Hồng - Cán bộ

Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường tổ dân phố 5, phường TB, thành phố D, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 129/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

BTM – Sinh năm 1988 tại Gia Lai.

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: Thôn 03, xã PT, huyện IP, tỉnh Gia Lai.

Dân tộc: Mường - Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12 - Nghề nghiệp: Không.

Cha: BVX (Đã chết); Mẹ: NTN - Sinh năm 1962.

Hiện mẹ trú tại: Thôn 03, xã PT, huyện IP, tỉnh Gia Lai;

Bị cáo có 03 anh, chị, em ruột (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1993).

Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2017 sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố D, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

1/ Người bị hại: Anh NPT, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 5, phường TB, thành phố D, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

2/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà ĐTM, sinh năm 1950; Địa chỉ: 335 NVX, phường HP, thành phố D, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

BTTL – sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn 3, xã PT, huyện IP, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo BTM bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/6/2017, BTM đón đi xe khách từ huyện IP lên thành phố D để xin việc làm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M đi bộ đến quán cà phê Hòn Ngọc tại số 11 đường NTL, Tổ 05, phường TB, thành phố D, tỉnh Gia Lai. Khi đi vào đến gần quầy pha chế, M gọi: “*Cô ơi?*” nhưng không thấy ai trả lời. Lúc này, M thấy trên quầy có để 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Sam Sung màu xám và 01 chiếc màn hình cảm ứng hiệu Sony Xperia Xa Ultra màu đen) của anh NPT (là chủ quán) đang sạc pin. M đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Sony Xa Ultra màu đen, nên M đã lấy chiếc điện thoại di động này rồi đi ra khỏi quán, rồi M tiếp tục đi bộ trên địa bàn thành phố D để xin việc làm. Khi đi đến ngã ba đường NVX - LDC, thuộc Tổ 11, phường HP, thành phố D thì M nhặt được chiếc điện thoại di động hiệu Masstel A115 màu đen nên M cất giữ. Đến 22 giờ cùng ngày, sau khi đã uống rượu say, M đi lang thang và ngủ trên vỉa hè (không rõ địa điểm nào) tại thành phố D. Đến khoảng 05 giờ ngày 06/6/2017, M thức dậy thì phát hiện đã bị mất chiếc điện thoại mà M đã chiếm đoạt của anh T. Đối với anh NPT khi phát hiện bị mất điện thoại, anh T mở camera xem thì thấy có 01 thanh niên đã vào quán trộm cắp nên anh T đã trình báo sự việc đến Công an phường TB. Đến khoảng 14 giờ ngày 07/6/2017, khi M đang đi bộ trên đoạn đường TC, thành phố D, thấy nghi ngờ nên lực lượng Công an phường TB đưa M về trụ sở làm việc. Tại đây, BTM đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên nên Công an phường TB đã lập biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú và thu giữ của M 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel A115 màu đen. Sau đó, Công an phường TB đã chuyển hồ sơ ban đầu cùng BTM và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D để điều tra, xử lý (*Bút lục số: 24-38; 39-41; 44-55*).

Qua định giá, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia Xa Ultra, màn hình cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng, chưa thu hồi được, có trị giá 2.300.000 đồng (*Bút lục số:20-22*).

Tại bản cáo trạng số 132/CTr-VKS ngày 15/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D đã truy tố bị cáo BTM về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo BTM phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm b, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo BTM khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/6/2017 bị cáo lợi dụng quán cà phê Hòn Ngọc tại số nhà 11 đường NT L, tổ 5, phường TB, thành phố D, tỉnh Gia Lai không có người trông coi bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu đen có giá trị 2.300.000 đồng của anh NPT.

Người bị hại anh NPT khai vào ngày 05/6/2017 anh T sạc điện thoại ở quầy tính tiền bị kẻ gian lấy trộm, sau đó khi kiểm tra Camera thì phát hiện bị cáo BTM lấy trộm. Hiện bị hại T đã nhận tiền bồi thường, nên không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo BTM thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, lợi dụng quán vắng người, không có ai trông coi, mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã lén lút vào quán cà phê Hòn Ngọc để thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại di động, để sử dụng cá nhân. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên HĐXX cũng có phần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động giá đình bồi thường khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo nên áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động Mastel A115 màu đen, qua điều tra, xác định: Chủ sở hữu của chiếc điện thoại di động này là bà NTM (sinh năm 1950, trú tại số nhà 335 đường NVX, Tổ 11, phường HP, thành phố D, tỉnh Gia Lai). Vào trưa ngày 05/6/2017, bà M đã làm rơi mất và M đã nhặt được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho bà M chiếc điện thoại nêu trên nên HĐXX không xem xét.

Về dân sự: Đã bồi thường xong người bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **BTM** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo BTM 04 (Bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/6/2017.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo BTM phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 29/9/2017) bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự Tp. D;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa